

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2021/DS-ST**  
Ngày 30-6-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Việt Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Hữu Hiệp;  
Ông Trần Công Đăng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Lua, Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Lê Vũ Linh-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng chính sách xã h.

Địa chỉ: số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết Thắng, **Chức vụ: Tổng giám đốc.**

**Đại diện theo ủy quyền:** Bà Phạm Thị Thanh Dung, sinh năm: 1984, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã h huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

*Địa chỉ:* Khóm 3, thị t, huyện U, tỉnh C ..

Theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã h và giấy ủy quyền số 155/UQ-PGD ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã h huyện U Minh.

- Bị đơn: Ông Võ Hoàng G, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm: 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh C ..

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Ngân hàng chính sách xã h và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của của Ngân hàng chính sách xã h, bà Phạm Thị Thanh Dung yêu cầu:

Ngày 13/7/2014 Ngân hàng chính sách xã h cùng ông Võ Hoàng G thực hiện hợp đồng vay theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn số tiền gốc 12.000.000 đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho ông G. Quá trình vay ông G có đóng lãi tổng cộng là 4.832.386 đồng. Đến hạn trả nợ là ngày 17/7/2019, ông G không thanh toán nợ gốc và còn nợ lãi. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông G nhưng ông G không hợp tác và không trả nợ cho Ngân hàng. Khoản vay của ông G đã quá hạn nên Ngân hàng chính sách xã h yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hộ gia đình của ông G gồm ông Võ Hoàng G và mẹ ruột chung hộ khẩu và cùng sống chung là bà Nguyễn Thị R cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách số tiền gốc là 12.000.000 đồng, tiền lãi tính đến 30/6/2021 là 3.927.690 đồng, tổng cộng là 15.927.690 đồng do khi cho vay là cho hộ vay.

Bị đơn, người liên quan vắng tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã h đối với ông Võ Hoàng G về việc trả nợ vay, buộc ông Võ Hoàng G và bà Nguyễn Thị R có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã h số tiền gốc 12.000.000 đồng tiền lãi đến ngày 30/6/2021 là 3.927.690 đồng. Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các đương sự chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã h thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Võ Hoàng G, bà Nguyễn Thị R đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Võ Hoàng G và bà Nguyễn Thị R.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, ngày 13/7/2014 ông Võ Hoàng G có hợp đồng vay vốn của phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã h huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, số tiền gốc là 12.000.000 đồng, lãi suất là 0,8%/tháng, lãi quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông G có thực hiện vay của Ngân hàng chính sách xã h như đại diện của Ngân hàng trình bày. Quá trình khởi kiện và tại phiên tòa, Đại diện Ngân hàng chính sách xác định ông G còn nợ gốc và lãi. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội, ông Võ Hoàng G đã nhận các văn bản và giấy triệu tập của Tòa án nhưng không có ý kiến phản đối, bà R cho rằng không biết việc vay của ông G và vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các tài liệu của nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông G có vay của Ngân hàng chính sách số tiền gốc 12.000.000 đồng, quá trình vay ông G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay, chưa thanh toán nợ gốc và nợ lãi khi đến hạn, do khoản vay được xét cho hộ vay, vì vậy, Ngân hàng chính sách xã h yêu cầu ông G, bà R là mẹ ruột cùng hộ, cùng có nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ chấp nhận, theo đó, buộc ông Võ Hoàng G, bà Nguyễn Thị R có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã h số tiền vay gốc là 12.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 30/6/2021 là 3.927.690 đồng, tổng cộng là 15.927.690 đồng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu Ngân hàng chính sách xã h đối với ông G, bà R về việc trả tiền vay là có căn cứ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng vay vốn và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 13/7/2014 từ ngày 01/7/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[3] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông Võ Hoàng G, bà Nguyễn Thị R phải chịu là  $15.927.690 \text{ đồng} \times 5\% = 796.384 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 288; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã h đối với ông Võ Hoàng G về việc trả tiền vay.

Buộc ông Võ Hoàng G, bà Nguyễn Thị R có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã h tổng cộng số tiền 15.927.690 (Mười lăm triệu, chín trăm hai mươi bảy ngàn, sáu trăm chín mươi) đồng, trong đó số tiền gốc là 12.000.000 đồng, tiền lãi đến ngày 30/6/2021 là 3.927.690 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 13/7/2014 từ ngày 01/7/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Võ Hoàng G và bà Nguyễn Thị R phải chịu là 796.384 (Bảy trăm chín mươi sáu ngàn, ba trăm tám mươi bốn) đồng (chưa nộp).

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Việt Hằng**